

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 10/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bá Khiên.

2. Bà Hà Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST- HS ngày 03/5/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 29/5/2024 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 6 năm 1996 tại: Thị xã Sơn Tây, T phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã S, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1998 và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 05/02/2024, sau đó được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ quen biết nhau. Do cần tiền để làm ăn nên chị Nguyễn Thị H đã hỏi vay tiền với Nguyễn Văn T. Hai bên thỏa thuận vay theo mức lãi suất là 5.000 đồng trên một triệu trên một ngày vay và thỏa thuận số ngày vay cụ thể trong mỗi đợt vay, nếu bên vay trả trước hạn thì cũng phải trả đủ tiền gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận của mỗi đợt vay. Thông qua tài 02 khoản của T là 8899199699999 tại Ngân hàng MBbank, tài khoản

3004205079179 mở tại Ngân hàng Agribank và tài khoản của chị Nguyễn Thị H 3004205016083 mở tại Ngân hàng Agribank.

Lần 1: Ngày 26/5/2023 Nguyễn Thị H vay số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày, mức lãi suất 5.000 đồng trên một triệu trên một ngày vay. Ngày 26/6/2023 chị H đã trả cho T 50.000.000 đồng gồm có 40.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi, thời gian trả là 31 ngày với mức lãi suất là 294,4% năm tăng gấp 14,7 lần so với mức lãi suất được quy định tại Bộ luật dân sự. Theo mức lãi suất qui định tại Bộ luật dân sự thì chị H phải trả là 679.452 đồng. Như vậy Nguyễn Văn Th đã thu lợi bất chính số tiền là 9.320.548 đồng.

Lần 2: Ngày 24/6/2023 chị Nguyễn Thị H vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày với lãi suất 5.000 đồng trên một triệu trên một ngày vay. Ngày 13/8/2023 chị H đã trả cho Nguyễn Văn Th 12.500.000 đồng gồm có 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi trong thời gian là 50 ngày với mức lãi suất là 182,5% năm tăng gấp 9,13 lần so với mức lãi suất được quy định tại Bộ luật dân sự. Theo mức lãi suất qui định của Bộ luật dân sự thì chị H phải trả là 273.973 đồng. Như vậy Nguyễn Văn Th đã thu lợi bất chính số tiền là 2.226.027 đồng.

Lần 3: Ngày 26/6/2023 chị Nguyễn Thị H vay T số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày và thỏa thuận như các lần trước đó, số tiền này đã đảo nợ để kết thúc gói vay lần thứ nhất là 20.400.000 đồng và lần thứ 2 là 500.000 đồng. Nguyễn Văn Th chuyển cho Nguyễn Thị H là 19.100.000 đồng. Ngày 13/8/2023 chị Nguyễn Thị H đã trả đủ cho Nguyễn Văn Th số tiền là 50.000.000 đồng trong đó có 40.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi trong thời gian là 48 ngày với mức lãi suất là 190,1% năm tăng gấp 9,5 lần so với mức lãi suất được quy định tại Bộ luật dân sự. Theo mức lãi suất qui định của Bộ luật dân sự thì chị H phải trả là 1.052.055 đồng. Như vậy Nguyễn Văn Th đã thu lợi bất chính số tiền là 8.947.945 đồng.

Lần 4: Ngày 13/8/2023 Nguyễn Thị H vay số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 50 ngày. Nguyễn Thị H đảo nợ để kết thúc lần thứ 2 là 5.000.000 đồng và lần vay thứ 3 là 25.500.000 đồng, T chuyển cho Nguyễn Thị H số tiền là 19.500.000 đồng. Ngày 12/9/2023 chị Nguyễn Thị H đã trả đủ cho Nguyễn Văn Th số tiền 62.500.000 đồng trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 12.500.000 đồng trong thời hạn 30 ngày với mức lãi suất 304,2% năm tăng gấp 15,2 lần so với mức lãi suất được quy định tại Bộ luật dân sự. Theo lãi suất qui định của Bộ luật dân sự thì chị H phải trả là 821.918. Như vậy Nguyễn Văn Th đã thu lợi bất chính số tiền là 11.678.082 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 12/9/2023 Nguyễn Thị H vay là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày để đảo kết thúc gói vay lần thứ 4 là 31.700.000 đồng. Thực tế Nguyễn Văn Th chuyển khoản cho Nguyễn Thị H số tiền là 18.300.000 đồng. Ngày 01/11/2023 Nguyễn Thị H đã trả cho Nguyễn Văn Th được 22.100.000 đồng gồm 18.000.000 đồng tiền gốc và 4.100.000 đồng tiền lãi. Hiện tại chị Nguyễn Thị H chưa trả được cho Nguyễn Văn Th 32.000.000 đồng tiền gốc và 8.400.000 đồng tiền lãi. Theo lãi suất qui định của Bộ luật dân sự thì chị H phải trả là 449.315 đồng. Như vậy Nguyễn Văn Th đã thu lợi bất chính số tiền là 3.650.685 đồng.

* Kết luận: Tính đến thời điểm bị phát hiện và ngăn chặn, cả 05 lần Nguyễn Văn T cho chị Nguyễn Thị H vay tiền gốc là 190.000.000 đồng. Hiện tại chị Nguyễn Thị H chưa trả 32.000.000 đồng tiền gốc và 8.400.000 đồng tiền lãi cho

Nguyễn Văn T. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất thì Nguyễn Văn Thchỉ được thu lãi là 3.276.713 đồng, như vậy Nguyễn Văn Thđã thu lợi bất chính số tiền là: 35.823.287 đồng.

Căn cứ công văn số: 16/TTGSNH, ngày 01/02/2024 của Ngân hàng Nhà nước,chi nhánh tỉnh Hòa Bình xác định: Mức lãi suất Nguyễn Văn Thcho Nguyễn Thị H vay vượt quá từ 9,13 lần đến 15,21 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Theo thỏa thuận thì cả 05 đợt chị Nguyễn Thị H phải trả cho Nguyễn Văn Thsố tiền lãi là 47.500.000 đồng trong đó có 4.197.260 đồng tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự, tiền thu lợi bất chính là 43.302.740 đồng. Thực tế chị Nguyễn Thị H đã trả cho Nguyễn Văn Th197.000.000 đồng gồm có 158.000.000 đồng tiền gốc và lãi là 39.100.000 đồng.

Do không thể tiếp tục trả được nợ nên ngày 29/01/2024 chị Nguyễn Thị H có đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu về hành vi cho vay lãi nặng của Nguyễn Văn Thvà yêu cầu T lại số tiền lãi vượt mức quy định của Bộ luật dân sự. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên cùng ngày Nguyễn Văn Thđã đến cơ quan Công an để xin đầu thú.

Bản cáo trạng số: 30/CT- VKSMC ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Nguyễn Văn Thvề tội Cho Vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo qui định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201; Điều 36 ; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Thtừ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ 24 ngày đã quy đổi khi tính khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền gốc 158.000.000 đồng mà chị Nguyễn Thị H đã trả cho Nguyễn Văn T. Hiện nay chị Nguyễn Thị H chưa trả cho Nguyễn Văn Th 32.000.000 đồng nên cần truy thu số tiền này đối với chị Nguyễn Thị H để sung quỹ Nhà Nước.

- Nguyễn Văn Th đã thu của chị Nguyễn Thị H số tiền 3.276.713 đồng lãi 20% theo qui định của Bộ luật dân sự cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 35.823.685 đồng buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H theo quy định pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, đề nghị bị cáo phải hoàn trả số tiền thu lợi bất chính và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Các Căn cứ để định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay so với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra không có sự mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/9/2023, Nguyễn Văn Thđã sử dụng số tiền 190.000.000 đồng để cho chị Nguyễn Thị H vay với mức lãi suất cao gấp từ 9,13 đến 15,2 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 43.302.740 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Thphạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng muốn thu lợi bất chính nên bị cáo cố tình phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn đẩy người vay vào cuộc sống khó khăn nhiều hơn, xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Trên cơ sở các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết sau:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết này được qui định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ có khấu trừ thu nhập. Căn cứ vào

Điều 36 Bộ luật hình sự và Nghị Định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 về áp dụng mức lương tối thiểu vùng tại thị xã Sơn Tây là (4.680.000 đồng trên tháng x 5% = 234.000 đồng) cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để tăng cường tính răn đe, giáo dục. Nhưng cần phải xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, còn nuôi con nhỏ và mẹ già để áp dụng cho phù hợp và tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện thi hành.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Số tiền gốc 158.000.000 đồng mà chị Nguyễn Thị H đã trả cho Nguyễn Văn Th cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Hiện nay chị Nguyễn Thị H chưa trả cho Nguyễn Văn Th tiền gốc là 32.000.000 đồng nên cần truy thu số tiền này đối với chị Nguyễn Thị H để sung quỹ Nhà Nước.

- Về số tiền lãi thực tế chị Nguyễn Thị H đã trả cho Nguyễn Văn Th là 39.100.000 đồng, trong đó lãi 20% theo qui định của Bộ luật dân sự là 3.276.713 đồng cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính là 35.823.287 đồng buộc Nguyễn Văn Th phải trả lại cho chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 và 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn Th 08(Tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 24 ngày đã được quy đổi, mức khấu trừ thu nhập mỗi tháng là 234.000(Hai trăm ba mươi bốn ngàn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà Nước . Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày giao quyết định, bản sao bản án cho cơ quan thi hành án nơi bị cáo cư trú.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, T phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 30.000.000(Ba mươi triệu) đồng.

4. Về các biện pháp tư pháp: - Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 161.276.713 (Một trăm sáu mươi một triệu hai trăm

bảy mươi sáu ngàn bảy trăm mười ba) đồng, gồm có tiền gốc là 158.000.000 đồng và 3.276.713 đồng tiền lãi theo mức 20% quy định của Bộ luật dân sự.

- Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc 32.000.000(Ba mươi hai triệu) đồng mà chị Nguyễn Thị H hiện chưa trả cho Nguyễn Văn T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền thu lợi bất chính là 35.823.287 (Ba mươi lăm triệu tám trăm hai mươi ba ngàn hai trăm tám bảy) đồng.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về Quyền Kháng Cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình đề nghị xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- STP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Thanh Mỹ,
TX Sơn Tây, TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng